

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6208/QĐ-UBND-TCKH

Hóc Môn, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024
cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn
để thực hiện tăng lương cơ sở, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số
73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo
hợp đồng lao động;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ về quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ,
công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Bộ
Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng
lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng,
Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bộ
Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện
mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày
30 tháng 6 năm 2024 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã
nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1058/BTC-KBNN ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Bộ
Tài chính về việc phân bổ kinh phí được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết
số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số
cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu thu – chi ngân sách
nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Căn cứ Công văn số 7012/STC-NS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Sở Tài chính Thành phố về tổng hợp nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và Nghị định số 75/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn khóa XI, tại kỳ họp thứ Mười về việc phê chuẩn dự toán thu – chi, phân bổ ngân sách huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 9000/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phân bổ dự toán thu – chi ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn tại Tờ trình số 9870/TTr-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên đã giao trong năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn, để thực hiện tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng, tổng số tiền **99.296.014.541 đồng (Chín mươi chín tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu không trăm mười bốn ngàn năm trăm bốn mươi một đồng)**, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán chi nguồn cải cách tiền lương mã nguồn 14 của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn và Hội Chữ thập đỏ huyện, số tiền **99.296.014.541 đồng**, chi tiết:

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và Hội Chữ thập đỏ huyện, số tiền 92.161.396.647 đồng;

- Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn, số tiền 7.134.617.894 đồng.

2. Điều chỉnh tăng dự toán chi nguồn cải cách tiền lương mã nguồn 13 của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn và mã nguồn 12 của Hội Chữ thập đỏ huyện, số tiền **99.296.014.541 đồng**, chi tiết:

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, số tiền 92.092.396.647 đồng;

- Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn, số tiền 7.134.617.894 đồng;

- Hội Chữ thập đỏ huyện, số tiền 69.000.000 đồng.

Điều 2. Điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn và Hội Chữ thập đỏ huyện, số tiền **160.598.445.525 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ năm**

trăm chín mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng), gồm:

1. Điều chỉnh tăng dự toán phần chênh lệch lương do tăng mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ, số tiền **86.638.710.979 đồng, chi tiết:**

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và Hội Chữ thập đỏ huyện, số tiền 80.628.127.039 đồng;

- Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn, số tiền 6.010.583.940 đồng.

2. Điều chỉnh tăng dự toán bố trí quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ, số tiền **21.479.700.426 đồng, chi tiết:**

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và Hội Chữ thập đỏ huyện, số tiền 19.750.590.186 đồng;

- Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn, số tiền 1.729.110.240 đồng.

3. Điều chỉnh tăng dự toán chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở, số tiền **52.480.034.120 đồng, chi tiết:**

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và Hội Chữ thập đỏ huyện, số tiền 48.310.352.165 đồng;

- Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn, số tiền 4.169.681.955 đồng.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

4.1. Điều chỉnh nguồn cải cách tiền lương năm 2024 tại Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn theo tính chất **giảm mã nguồn 14 tăng mã nguồn 13 để thực hiện chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng, số tiền **281.047.476 đồng (Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm bảy mươi sáu đồng).****

4.2. Cân chi từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách năm trước chuyển sang của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, để chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, số tiền **10.041.797.475 đồng (Mười tỷ không trăm bốn mươi một triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).**

4.3. Cân chi từ nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu năm trước chuyển sang của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện để chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, số tiền **12.314.853.134 đồng (Mười hai tỷ ba trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi ba ngàn một trăm ba mươi bốn đồng).**

4.4. Cân chi từ nguồn cải cách tiền lương trích lập từ nguồn thu năm 2024 tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện để chi trả thu nhập tăng thêm theo

Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, số tiền **9.786.000.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm tám mươi sáu triệu đồng)**.

4.5. Cân chi từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách năm trước chuyển sang của Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn để thực hiện chính sách cải cách tiền lương, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và chi trả thu nhập tăng thêm quý 4 năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng, số tiền **11.909.376.135 đồng (Mười một tỷ chín trăm lẻ chín triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm ba mươi lăm đồng)**, trong đó chi tiết điều chỉnh, phân bổ tính chất mã nguồn như sau:

- Giảm nguồn 14 số tiền 7.288.686.180 đồng;
- Tăng nguồn 13 số tiền 5.559.575.940 đồng;
- Tăng nguồn 12 số tiền 1.729.110.240 đồng;
- Sử dụng nguồn 14 số tiền 4.620.689.955 đồng.

4.6. Sử dụng nguồn cải cách tiền lương ngân sách huyện năm 2024 bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện để thực hiện chính sách cải cách tiền lương, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng, số tiền **116.265.371.305 đồng (Một trăm mười sáu tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi một ngàn ba trăm lẻ năm đồng)**. Trong đó, chi tiết nguồn cải cách tiền lương sử dụng phân bổ theo sự nghiệp và tính chất mã nguồn như sau:

- a.** Sự nghiệp giáo dục và đào tạo, số tiền **104.378.722.688 đồng**.
- b.** Sự nghiệp y tế, số tiền **3.542.000.000 đồng**.
- c.** Sự nghiệp văn hóa thông tin, số tiền **1.392.559.388 đồng**.
- d.** Quản lý nhà nước, đoàn thể, số tiền **6.952.089.229 đồng**.

Lưu ý: Giá trị dự toán nêu trên chỉ làm cơ sở để Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn chấp thuận điều chỉnh tăng và bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 từ nguồn cải cách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị, không làm cơ sở để thực hiện thanh quyết toán kinh phí.

(Chi tiết theo các Phụ lục I, II đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn chịu trách nhiệm:

1.1. Quản lý, trích lập, sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20

tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính và Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nội vụ và các quy định của pháp luật có liên quan.

1.2. Quản lý, sử dụng quỹ tiền thưởng theo đúng quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

Đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2025, trong trường hợp không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì các đơn vị không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

1.3. Thực hiện đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quy định về ban hành Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị; gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

2. Giao Phòng Nội vụ huyện tham mưu, hướng dẫn các cơ quan nhà nước và Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn thực hiện nhiệm vụ “*xây dựng Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị*” theo đúng quy định về thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai theo quy định.

3. Giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện chịu trách nhiệm ban hành Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hóc Môn, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT. UBND huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP;
- Lưu: VT, P.TCKH (Tân, 110b).

CHỦ TỊCH



Dương Hồng Thắng



ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2024/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm Quyết định số 6208/QĐ-UBND - TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

STT	Đơn vị	Quyết định giao dự toán năm 2024										Tổng cộng	Nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang và nguồn thu trong năm 2024										Nhu cầu dự toán kinh phí 06 tháng cuối năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP										Điều chỉnh tăng/giảm dự toán chi từ nguồn cải cách tiền lương theo Công văn số 1858/BTC-KBNN ngày 25/03/2024 của Bộ Tài chính										Tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ và phụ cấp trách nhiệm cấp ủy theo Nghị quyết																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		Trong đó:											Nguồn CCTL còn lại										Nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố										Điều chỉnh quy mô thường năm 2024																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
		Tổng thu từ tăng lương cơ sở từ 1.400.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng và chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân	Kinh phí như cầu tăng lương cơ sở từ 1.400.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng và chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân	Kinh phí như cầu tăng lương cơ sở từ 1.400.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng và chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân	Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân	Ngân 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024	Bổ sung từ ngân sách huyện	Cải cách từ nguồn thu năm trước (chuyển sang)	Ngân 50% tăng thu dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023	Bổ sung trung năm 2024 - Kinh phí như cầu tăng lương cơ sở từ 1.400.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng và chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân	Tổng cộng		Ngân cải cách tiền lương năm trước chuyển sang và nguồn thu trong năm 2024 (Ngân sách)	Cải cách từ nguồn thu năm trước chuyển sang theo Quyết định giao dự toán năm 2024 (Ngân sách)	Ngân CCTL còn lại	Nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 đối với người hoạt động chuyên trách và không chuyên trách xã theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (06 tháng) (Nguồn 13)	Nhu cầu chi trả thu nhập tăng thêm theo Quy 4 năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1.400.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng	Nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 đối với phụ cấp trách nhiệm cấp ủy theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (Nguồn 14)	Tổng cộng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
		3 = 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10	4	5	6	7	8	9	10	11	12 = 3 + 11		13	14 = 9	15 = 13 - 14	16	17	18	19 = 0,3 x 540.000 đồng x số người hưởng 7 x 6 tháng	20 = 0,15 x 540.000 đồng x số người hưởng 7 x 6 tháng	21 = 16 + 17 + 18 + 19 + 20																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
I																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																

CHÚ THÍCH:
(1) Chỉ tính các khoản phụ cấp do Thành phố quy định

[Handwritten signature]



Phụ lục 02

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Văn phòng HĐND-UBND

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1008460

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					851.740.212
1. Quản lý nhà nước					851.740.212
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	605	340	341	14	(714.121.746)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	605	340	341	13	714.121.746
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					851.740.212
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	605	340	341	13	633.135.252
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	605	340	341	12	175.836.960
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	605	340	341	14	-
- Kinh phí tăng thêm hoạt động phí Đại biểu HĐND huyện năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	605	340	341	14	42.768.000

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

434.978.465

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

434.978.465

- Nguồn thu, trong đó:

-

+ Số năm trước chuyển sang

-

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

-



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Phòng Nội vụ

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1086011

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					380.523.150
1. Quản lý nhà nước					380.523.150
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	635	340	341	14	(338.494.658)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	635	340	341	13	338.494.658
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					380.523.150
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	635	340	341	13	294.949.350
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	635	340	341	12	85.573.800
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu	635	340	341	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **233.107.111**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **233.107.111**

- Nguồn thu, trong đó: -

+ Số năm trước chuyển sang -



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Phòng Tư pháp huyện
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1086016
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					183.427.740
1. Quản lý nhà nước					183.427.740
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	614	340	341	14	(168.684.098)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	614	340	341	13	168.684.098
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					183.427.740
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	614	340	341	13	142.318.620
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	614	340	341	12	41.109.120
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	614	340	341	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **177.426.854**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **177.426.854**

- Nguồn thu, trong đó: **-**

+ Số năm trước chuyển sang **-**

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 **-**



PHỤ LỤC 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Phòng Tài chính - Kế hoạch
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1086012
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					541.733.310
1. Quản lý nhà nước					541.733.310
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	618	340	341	14	(484.186.816)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	618	340	341	13	484.186.816
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					541.733.310
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	618	340	341	13	420.834.870
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	618	340	341	12	120.898.440
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	618	340	341	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **560.631.345**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **560.631.345**

- Nguồn thu, trong đó:

 + Số năm trước chuyển sang **-**

 + Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 **-**



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Thanh tra huyện
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1086014
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					208.904.820
1. Quản lý nhà nước					208.904.820
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	637	340	341	14	(185.888.340)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	637	340	341	13	185.888.340
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					208.904.820
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	637	340	341	13	163.583.700
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	637	340	341	12	45.321.120
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	637	340	341	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **190.683.005**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 190.683.005

- Nguồn thu, trong đó: -

+ Số năm trước chuyển sang -

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -



PHỤ LỤC 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Phòng Kinh tế

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1106212

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					370.243.225
1. Quản lý nhà nước, đảng đoàn thể					370.243.225
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	620	340	341	14	(260.833.306)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	620	340	341	13	260.833.306
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					370.243.225
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	620	340	341	13	227.299.704
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	620	340	341	12	65.370.240
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	620	340	341	14	77.573.281

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **14.646.839**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **14.646.839**

- Nguồn thu, trong đó: **-**

+ Số năm trước chuyển sang **-**

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 **-**



PHỤ LỤC 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Phòng Y tế
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1087752
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					194.015.520
1. Quản lý nhà nước					194.015.520
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	623	340	341	14	(170.366.833)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	623	340	341	13	170.366.833
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương	623	340	341		194.015.520
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	623	340	341	13	150.575.760
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	623	340	341	12	43.439.760
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	623	340	341	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **214.642.169**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **214.642.169**

- Nguồn thu, trong đó: -

+ Số năm trước chuyển sang -

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Phòng Văn hóa Thông tin
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1087751
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện
Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					392.094.106
1. Quản lý nhà nước					392.094.106
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	625	340	341	14	(197.622.498)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	625	340	341	13	197.622.498
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương	625	340	341		392.094.106
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	625	340	341	13	174.918.996
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	625	340	341	12	49.491.000
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	625	340	341	14	167.684.110

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	67.485.003
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	67.485.003
- Nguồn thu, trong đó:	-
+ Số năm trước chuyển sang	-
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-



Phụ lục 02

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1006692

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					537.797.316
1. Quản lý nhà nước					537.797.316
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	340	341	14	(455.446.222)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	340	341	13	455.446.222
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương	622	340	341		537.797.316
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	340	341	13	420.240.396
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	340	341	12	117.556.920
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	340	341	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

250.384.686

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

250.384.686

- Nguồn thu, trong đó:

+ Số năm trước chuyển sang

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

-
-
-



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Phòng Tài nguyên và Môi trường
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1086013
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					477.039.780
1. Quản lý nhà nước					477.039.780
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	626	340	341	14	(427.480.080)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	626	340	341	13	427.480.080
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					477.039.780
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	626	340	341	13	369.549.540
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	626	340	341	12	107.490.240
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu	626	340	341	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

737.575.833

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

737.575.833

- Nguồn thu, trong đó:

-

+ Số năm trước chuyển sang

-

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

-



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1038696
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					449.382.142
I. Quản lý nhà nước					449.382.142
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	624	340	341	14	(269.343.661)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	624	340	341	13	269.343.661
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương	624	340	341		449.382.142
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	624	340	341	13	245.245.854
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	624	340	341	12	70.157.880
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	624	340	341	14	133.978.408

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **191.885.078**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **191.885.078**
- Nguồn thu, trong đó:
 - + Số năm trước chuyển sang -
 - + Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Phòng Quản lý đô thị
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1106214
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					454.928.160
1. Quản lý nhà nước					454.928.160
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	619	340	341	14	(468.489.515)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	619	340	341	13	468.489.515
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					454.928.160
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	619	340	341	13	352.606.044
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	619	340	341	12	102.322.116
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	619	340	341	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **569.855.828**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **569.855.828**

- Nguồn thu, trong đó: -

+ Số năm trước chuyển sang -

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Phòng Quản lý đô thị
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1106214
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

<i>Đơn vị: đồng</i>					
Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					587.523.510
1. Quản lý nhà nước					587.523.510
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	799	340	341	14	(518.717.203)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	799	340	341	13	518.717.203
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					587.523.510
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	799	340	341	13	454.817.430
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	799	340	341	12	132.706.080
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	799	340	341	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	706.482.027
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	706.482.027
- Nguồn thu, trong đó:	-
+ Số năm trước chuyển sang	-
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1040096
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					460.247.216
1. Quản lý nhà nước					460.247.216
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	710	340	361	14	(265.003.128)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	710	340	361	13	265.003.128
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương	710	340	361		460.247.216
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	710	340	361	13	220.001.844
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	710	340	361	12	50.895.000
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	710	340	361	14	189.350.372

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **6.204.796**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **6.204.796**

- Nguồn thu, trong đó: -

+ Số năm trước chuyển sang -

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Huyện đoàn

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1040098

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					187.766.100
1. Quản lý nhà nước					187.766.100
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	711	340	361	14	(217.364.963)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	711	340	361	13	217.364.963
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương	711	340	361		187.766.100
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	711	340	361	13	151.711.380
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	711	340	361	12	36.054.720
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	711	340	361	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

17.327.007

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

17.327.007

- Nguồn thu, trong đó:

-

+ Số năm trước chuyển sang

-

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

-



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Hội Liên hiệp phụ nữ
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1010924
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					303.835.695
1. Quản lý nhà nước					303.835.695
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	712	340	361	14	(197.153.955)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	712	340	361	13	197.153.955
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					303.835.695
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	712	340	361	13	157.958.910
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	712	340	361	12	37.360.440
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu	712	340	361	14	108.516.345

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

24.113.055

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

24.113.055

- Nguồn thu, trong đó:

-

+ Số năm trước chuyển sang

-

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

-



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Hội Nông dân huyện
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1010931
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					189.947.980
1. Quản lý nhà nước					189.947.980
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	713	340	361	14	(205.926.673)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	713	340	361	13	205.926.673
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					189.947.980
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	713	340	361	13	144.065.640
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	713	340	361	12	33.710.040
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	713	340	361	14	12.172.300

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **35.688.710**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **35.688.710**

- Nguồn thu, trong đó: -

+ Số năm trước chuyển sang -

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Hội Cựu chiến binh
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1086018
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					120.072.942
1. Quản lý nhà nước					120.072.942
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	714	340	361	14	(124.479.849)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	714	340	361	13	124.479.849
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					120.072.942
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	714	340	361	13	95.310.594
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	714	340	361	12	24.762.348
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu	714	340	361	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

40.300.281

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

40.300.281

- Nguồn thu, trong đó:

-

+ Số năm trước chuyển sang

-

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

-



Phụ lục 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Hội Chữ thập đỏ
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1004597
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					60.866.305
1. Quản lý nhà nước					60.866.305
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	717	340	362	14	(69.000.000)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	717	340	362	12	69.000.000
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					60.866.305
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	717	340	362	12	44.866.305
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	717	340	362	12	16.000.000
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu	717	340	362	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -
- Nguồn thu, trong đó: -
 - + Số năm trước chuyển sang -
 - + Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -



PHỤ LỤC 02

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1086093

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					3.542.000.000
1. Sự nghiệp Y tế					3.542.000.000
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	623	130	131	14	(3.058.000.000)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	623	130	131	13	3.058.000.000
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị (ngân sách)	623	130	131	14	(281.047.476)
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	623	130	131	13	281.047.476
1.3. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					3.542.000.000
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	623	130	131	13	2.745.717.188
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	623	130	131	12	796.282.812
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 8/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	623	130	131	14	-

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

2.234.542.858

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

458.952.524

- Nguồn thu, trong đó:

1.775.590.334

+ Số năm trước chuyển sang

1.475.590.334

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

300.000.000



PHỤ LỤC 02

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Nhà Thiếu nhi huyện

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1111306

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					113.526.036
1. Sự nghiệp văn hóa					113.526.036
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	799	160	161	14	(113.433.930)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	799	160	161	13	113.433.930
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					113.526.036
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	799	160	161	13	84.210.516
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	799	160	161	12	29.315.520
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu	799	160	161	14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **88.826.913**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -
- Nguồn thu, trong đó: **88.826.913**
 - + Số năm trước chuyển sang **88.826.913**
 - + Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

PHỤ LỤC 02



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Ban Quản lý Khu tưởng niệm Ngã Ba Giồng

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1104432

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					526.980.804
1. Sự nghiệp văn hóa					526.980.804
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	799	160	161	14	(221.252.000)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	799	160	161	13	221.252.000
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					526.980.804
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	799	160	161	13	190.450.632
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	799	160	161	12	64.439.388
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu	799	160	161	14	272.090.784

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -
- Nguồn thu, trong đó: -
 - + Số năm trước chuyển sang -
 - + Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -



PHỤ LỤC 02
GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1132161
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng					
Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					752.052.548
1. Sự nghiệp văn hóa					752.052.548
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	625	160	161	14	(769.100.694)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	625	160	161	13	769.100.694
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					752.052.548
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	625	160	161	13	524.999.688
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	625	160	161	12	180.147.240
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	625	160	161	14	46.905.620

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	346.844.146
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	-
- Nguồn thu, trong đó:	346.844.146
+ Số năm trước chuyển sang	290.844.146
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	56.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường THCS Nguyễn An Khương

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035852

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.477.742.595
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.477.742.595
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(2.056.297.782)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	2.056.297.782
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.477.742.595
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.700.157.580
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	417.126.294
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	360.458.721

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

489.620.069

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

0

- Nguồn thu, trong đó:

489.620.069

+ Số năm trước chuyển sang

141.505.289

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

348.114.780

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035853

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					940.359.107
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					940.359.107
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(746.740.319)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	746.740.319
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					940.359.107
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	620.822.292
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	158.216.760
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	161.320.055

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

306.682.186

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

0

- Nguồn thu, trong đó:

306.682.186

+ Số năm trước chuyển sang

143.913.586

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

162.768.600

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Tam Đông 1

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035854

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.254.293.604
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.254.293.604
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(1.878.468.169)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	1.878.468.169
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.254.293.604
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.571.175.337
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	395.449.236
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	287.669.031

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 681.848.823

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 0

- Nguồn thu, trong đó: 681.848.823

+ Số năm trước chuyển sang 117.117.623

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 564.731.200

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Lý Chính Thắng 1

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035850

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.017.624.170
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.017.624.170
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(1.854.973.868)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	1.854.973.868
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.017.624.170
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.576.398.100
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	388.162.476
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	53.063.594

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 735.135.456

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 0

- Nguồn thu, trong đó: 735.135.456

+ Số năm trước chuyển sang 281.483.616

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 453.651.840

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Hà Huy Tập

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035848

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.738.557.720
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.738.557.720
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(2.488.687.735)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	2.488.687.735
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.738.557.720
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	2.184.019.840
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	554.537.880
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	0

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 1.092.009.920

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 0

- Nguồn thu, trong đó: 1.092.009.920

+ Số năm trước chuyển sang 254.801.750

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 837.208.170

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Đông Thạnh

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035849

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.765.132.196
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.765.132.196
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(2.639.504.349)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	2.639.504.349
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.765.132.196
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	2.208.208.920
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	556.923.276
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	0

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	1.104.104.460
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	0
- Nguồn thu, trong đó:	1.104.104.460
+ Số năm trước chuyển sang	376.779.680
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	727.324.780

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Hồng Đào

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035851

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.105.631.460
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.105.631.460
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(1.938.626.919)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	1.938.626.919
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.105.631.460
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.593.353.964
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	399.269.520
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	113.007.976

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	998.821.800
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	0
- Nguồn thu, trong đó:	998.821.800
+ Số năm trước chuyển sang	479.537.460
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	519.284.340

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường THCS Đặng Công Bình
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035847
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.460.660.047
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.460.660.047
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(1.383.166.472)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	1.383.166.472
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.460.660.047
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.121.249.691
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	295.480.224
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	43.930.132

*** Ghi chú:**
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **516.694.714**
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 50.000.000
- Nguồn thu, trong đó: 466.694.714
 + Số năm trước chuyển sang 130.131.254
 + Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 336.563.460

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Phan Công Hớn

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035774

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.594.908.561
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.594.908.561
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(2.230.655.723)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	2.230.655.723
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.594.908.561
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.953.870.143
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	487.435.104
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	153.603.314

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

823.331.757

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

0

- Nguồn thu, trong đó:

823.331.757

+ Số năm trước chuyển sang

240.515.157

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

582.816.600

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Đỗ Văn Dậy

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035773

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.606.306.200
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.606.306.200
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(1.554.048.853)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	1.554.048.853
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.606.306.200
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.281.079.428
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	325.226.772
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	0

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

761.983.969

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

100.000.000

- Nguồn thu, trong đó:

661.983.969

+ Số năm trước chuyển sang

150.779.719

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

511.204.250

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Tân Xuân

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035775

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.183.264.188
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.183.264.188
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(2.061.742.150)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	2.061.742.150
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.183.264.188
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.742.916.436
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	440.347.752
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	0

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

871.458.218

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

0

- Nguồn thu, trong đó:

871.458.218

+ Số năm trước chuyển sang

212.770.448

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

658.687.770

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Xuân Thới Thượng

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035771

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					3.037.307.823
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					3.037.307.823
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(2.473.974.670)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	2.473.974.670
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					3.037.307.823
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	2.153.484.248
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	543.454.704
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	340.368.871

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

736.373.253

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

0

- Nguồn thu, trong đó:

736.373.253

+ Số năm trước chuyển sang

239.133

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

736.134.120

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Tô Ký

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1114902

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.552.599.252
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.552.599.252
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(2.390.824.388)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	2.390.824.388
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.552.599.252
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	2.026.892.512
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	525.706.740
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	0

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

1.013.446.256

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

0

- Nguồn thu, trong đó:

1.013.446.256

+ Số năm trước chuyển sang

257.359.856

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

756.086.400

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Văn Bứa
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1129253
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.515.444.393
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.515.444.393
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(1.419.736.387)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	1.419.736.387
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.515.444.393
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.194.977.181
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	320.467.212
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	0

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	1.107.407.386
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	180.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	927.407.386
+ Số năm trước chuyển sang	340.652.836
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	586.754.550

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường THCS Đặng Thúc Vịnh
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1130533
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.584.053.891
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.584.053.891
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(1.216.220.638)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	1.216.220.638
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.584.053.891
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	1.072.491.832
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	283.755.420
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	227.806.639

*** Ghi chú:**
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **1.022.255.940**
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 280.000.000
- Nguồn thu, trong đó: 742.255.940
 + Số năm trước chuyển sang 131.086.100
 + Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 611.169.840

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường THCS Bùi Văn Thủ

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1131337

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.671.441.747
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.671.441.747
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	14	(967.936.536)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	073	13	967.936.536
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.671.441.747
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	073	13	857.165.049
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	073	12	219.215.160
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	073	14	595.061.538

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	744.364.204
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	0
- Nguồn thu, trong đó:	744.364.204
+ Số năm trước chuyển sang	263.409.244
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	480.954.960

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1128388
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					952.945.522
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					952.945.522
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					0
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	075	14	(869.325.478)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310.000 đồng)	622	070	075	13	869.325.478
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					952.945.522
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540.000 đồng)	622	070	075	13	757.889.206
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	075	12	195.056.316
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	075	14	0

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	1.182.254.572
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	116.242.856
- Nguồn thu, trong đó:	1.066.011.716
+ Số năm trước chuyển sang	787.467.376
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	278.544.340

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1044447
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.292.046.846
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.292.046.846
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.693.620.489)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.693.620.489
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.292.046.846
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.451.023.470
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	353.218.320
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	487.805.056

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	237.706.679
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	200.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	37.706.679
+ Số năm trước chuyển sang	37.706.679
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH-với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Thới Tam
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1044449
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.066.523.987
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.066.523.987
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.556.226.514)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.556.226.514
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.066.523.987
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.329.045.637
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	315.928.080
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	421.550.270

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	242.972.549
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	-
- Nguồn thu, trong đó:	242.972.549
+ Số năm trước chuyển sang	242.972.549
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Tam Đông
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1044446
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.649.522.211
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.649.522.211
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.267.140.922)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.267.140.922
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.649.522.211
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.032.892.803
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	250.178.760
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	366.450.648

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	149.995.753
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	-
- Nguồn thu, trong đó:	149.995.753
+ Số năm trước chuyển sang	149.995.753
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Tam Đông 2
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1051124
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.380.492.916
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.380.492.916
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.783.160.294)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.783.160.294
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.380.492.916
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.465.832.878
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	355.547.556
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	559.112.482

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 173.803.957

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -

- Nguồn thu, trong đó: 173.803.957

+ Số năm trước chuyển sang 173.803.957

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Mỹ Huệ
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1051121
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.560.425.412
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.560.425.412
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.038.670.249)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.038.670.249
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.560.425.412
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	913.307.058
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	219.164.400
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	427.953.954

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 28.699.575

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -

- Nguồn thu, trong đó: 28.699.575

+ Số năm trước chuyển sang 28.699.575

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1051123

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.064.494.778
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.064.494.778
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(861.324.195)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	861.324.195
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.064.494.778
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	644.303.529
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	156.335.400
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	263.855.849

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 58.295.916

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 50.000.000

- Nguồn thu, trong đó: 8.295.916

+ Số năm trước chuyển sang 8.295.916

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Mỹ Hòa
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1051116
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.777.741.230
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.777.741.230
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.208.985.007)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.208.985.007
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.777.741.230
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.060.691.412
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	259.850.916
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	457.198.902

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	73.146.804
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	-
- Nguồn thu, trong đó:	73.146.804
+ Số năm trước chuyển sang	73.146.804
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Ấp Đình
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1066083
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.018.948.610
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.018.948.610
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.398.680.729)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.398.680.729
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.018.948.610
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.211.183.458
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	295.619.220
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	512.145.932

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 93.445.797
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 80.000.000
- Nguồn thu, trong đó: 13.445.797
+ Số năm trước chuyển sang 13.445.797
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Tân Hiệp
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1066084
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.074.974.570
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.074.974.570
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(748.590.437)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	748.590.437
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.074.974.570
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	659.989.748
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	161.403.840
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	253.580.982

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 76.413.892
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -
- Nguồn thu, trong đó: 76.413.892
+ Số năm trước chuyển sang 76.413.892
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Cầu Xáng
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1066079
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.154.727.964
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.154.727.964
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(749.720.182)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	749.720.182
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.154.727.964
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	663.752.995
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	159.098.472
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	331.876.497

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:
- Nguồn thu, trong đó:
+ Số năm trước chuyển sang
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Tây Bắc Lân
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1070230
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.709.199.441
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.709.199.441
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(2.172.251.367)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	2.172.251.367
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.709.199.441
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.937.330.282
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	470.293.668
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	301.575.491

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 667.089.650

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -

- Nguồn thu, trong đó: 667.089.650

+ Số năm trước chuyển sang -

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 667.089.650

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1070223

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.739.485.047
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.739.485.047
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.283.276.967)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.283.276.967
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.739.485.047
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.054.501.009
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	255.904.272
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	429.079.766

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 98.170.739
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -
- Nguồn thu, trong đó: 98.170.739
+ Số năm trước chuyển sang 98.170.739
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Nhị Tân
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1070224
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.144.804.248
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.144.804.248
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(700.353.145)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	700.353.145
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.144.804.248
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	690.390.419
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	172.168.308
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	282.245.521

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 62.949.688
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -
- Nguồn thu, trong đó: 62.949.688
+ Số năm trước chuyển sang 62.949.688
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3

Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo

Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1012081

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.923.147.180
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.923.147.180
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.504.806.600)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.504.806.600
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.923.147.180
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.265.720.719
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	305.622.720
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	351.803.741

* Ghi chú:	
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	281.056.618
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	280.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	1.056.618
+ Số năm trước chuyển sang	1.056.618
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DƯ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1012073
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.616.605.603
I.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.616.605.603
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(2.065.647.181)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	2.065.647.181
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.616.605.603
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.802.876.203
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	436.700.160
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	377.029.240

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 524.408.861
- Nguồn thu, trong đó: 524.408.861
+ Số năm trước chuyển sang 524.408.861
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Thới Thạnh
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1012132
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.395.872.915
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.395.872.915
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(973.943.559)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	973.943.559
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.395.872.915
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	863.466.522
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	212.255.316
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	320.151.077

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 111.582.184
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -
- Nguồn thu, trong đó: 111.582.184
+ Số năm trước chuyển sang 111.582.184
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3

Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo

Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Dương Công Khi

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1012134

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.298.961.275
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.298.961.275
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.743.660.352)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.743.660.352
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.298.961.275
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.482.860.650
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	361.584.756
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	454.515.869

* Ghi chú:	
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	286.914.456
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	280.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	6.914.456
+ Số năm trước chuyển sang	6.914.456
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Võ Văn Thặng
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1072948
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.484.479.717
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.484.479.717
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.221.698.624)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.221.698.624
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.484.479.717
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.074.742.085
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	262.925.676
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	146.811.956

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 390.559.086
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 60.000.000
- Nguồn thu, trong đó: 330.559.086
+ Số năm trước chuyển sang 330.559.086
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1072950
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.747.357.189
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.747.357.189
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.883.917.556)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.883.917.556
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.747.357.189
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.697.463.922
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	421.226.676
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	628.666.591

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 220.065.370

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 220.000.000

- Nguồn thu, trong đó: 65.370

+ Số năm trước chuyển sang 65.370

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Trương Văn Ngải

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1072943

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.660.829.388
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.660.829.388
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.371.822.943)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.371.822.943
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.660.829.388
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.211.567.512
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	293.478.120
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	155.783.756

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 450.000.000

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 450.000.000

- Nguồn thu, trong đó:

+ Số năm trước chuyển sang -

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Nhị Xuân
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1072944
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.568.408.395
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.568.408.395
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.133.913.745)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.133.913.745
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.568.408.395
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.005.906.357
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	245.952.720
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	316.549.318

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 186.403.861
- Nguồn thu, trong đó: 100.000.000
+ Số năm trước chuyển sang 86.403.861
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 86.403.861
-

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1072938

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.651.262.373
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.651.262.373
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.767.104.010)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.767.104.010
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.651.262.373
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.548.116.157
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	378.658.800
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	724.487.416

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 49.570.662
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -
- Nguồn thu, trong đó: 49.570.662
+ Số năm trước chuyển sang 49.570.662
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 -

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Tân Xuân
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1018350
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					1.429.777.584
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.429.777.584
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.318.033.424)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.318.033.424
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.429.777.584
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.151.729.424
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	278.048.160
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	-

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	575.864.712
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	159.622.914
- Nguồn thu, trong đó:	416.241.798
+ Số năm trước chuyển sang	416.241.798
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Văn Mười
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1037371
Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.035.889.309
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					2.035.889.309
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.539.506.441)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.539.506.441
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.035.889.309
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.317.318.889
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	324.408.240
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	394.162.180

* Ghi chú:	
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	264.497.264
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	150.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	114.497.264
+ Số năm trước chuyển sang	114.497.264
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-

Cấp ngân sách: 3

Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo

Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Văn Danh

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1086070

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					2.091.181.512
1. Quản lý nhà nước					2.091.181.512
1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.693.897.315)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.693.897.315
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					2.091.181.512
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.411.633.374
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	345.760.272
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	333.787.866

* Ghi chú:	
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	372.028.821
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	300.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	72.028.821
+ Số năm trước chuyển sang	72.028.821
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	-

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1120756

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					1.368.781.346
1. Quản lý nhà nước					1.368.781.346
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	(1.232.188.205)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	1.232.188.205
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					1.368.781.346
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	1.090.821.638
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	277.959.708
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	-

*** Ghi chú:**
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **545.410.819**
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: **321.323.404**
- Nguồn thu, trong đó: **224.087.415**
 + Số năm trước chuyển sang **224.087.415**
 + Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 **-**

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo
Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Văn Phiên

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1133603

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã chương	Mã loại	Mã khoản	Mã nguồn NSNN	Số tiền dự toán
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách					
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước					17.000.000
1.Sự nghiệp giáo dục - đào tạo					17.000.000
1.1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	14	-
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)	622	070	072	13	-
1.2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương					17.000.000
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)	622	070	072	13	-
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	622	070	072	12	17.000.000
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	622	070	072	14	-

* Ghi chú:
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:
- Nguồn thu, trong đó:
+ Số năm trước chuyển sang
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Tân Hòa
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1030030
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.169.160.834
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(734.376.664)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	734.376.664
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.169.160.834
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	714.177.342
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	153.766.080
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	301.217.412

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

55.871.259

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:
- Nguồn thu, trong đó:

55.871.259

+ Số năm trước chuyển sang

41.871.259

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

14.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Tân Hiệp
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1080923
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		863.793.626
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(643.392.622)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	643.392.622
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			863.793.626
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	638.599.820
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	133.099.200
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	92.094.606

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 227.205.304

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 200.000.000

- Nguồn thu, trong đó: 27.205.304

+ Số năm trước chuyển sang 16.205.304

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 11.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Nhị Xuân

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1068131

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		837.227.879
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(676.234.597)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	676.234.597
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			837.227.879
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	656.645.665
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	138.041.280
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	42.540.934

* Ghi chú:

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:
- Nguồn thu, trong đó:

- + Số năm trước chuyển sang
- + Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

285.781.898

250.000.000

35.781.898

24.781.898

11.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Bé Ngoan
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1068133
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.239.092.384
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(938.361.663)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	938.361.663
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.239.092.384
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	918.308.988
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	191.730.240
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	129.053.156

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	330.101.338
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	-
- Nguồn thu, trong đó:	330.101.338
+ Số năm trước chuyển sang	315.101.338
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	15.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Sơn Ca
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1068134
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.227.741.302
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(816.109.478)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	816.109.478
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.227.741.302
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	799.897.405
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	173.709.900
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	254.133.997

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

145.814.705

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

50.000.000

- Nguồn thu, trong đó:

95.814.705

+ Số năm trước chuyển sang

78.814.705

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

17.000.000

Cấp ngân sách: 3

Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Bà Điểm

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1068126

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		825.107.094
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(747.827.514)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	747.827.514
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			825.107.094
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	681.590.214
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	143.516.880
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	-

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

- Nguồn thu, trong đó:

+ Số năm trước chuyển sang

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

340.795.107

127.312.909

213.482.198

197.482.198

16.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Bông Sen
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1044707
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.303.455.310
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(906.885.632)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	906.885.632
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.303.455.310
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	881.991.925
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	191.533.680
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	229.929.705

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 211.066.258

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: 70.000.000

- Nguồn thu, trong đó: 141.066.258

+ Số năm trước chuyển sang 122.066.258

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 19.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Hướng Dương

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1044705

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.619.774.969
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(1.119.960.613)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	1.119.960.613
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.619.774.969
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	1.074.061.246
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	224.710.200
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	321.003.523

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

216.027.100

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

216.027.100

- Nguồn thu, trong đó:

202.027.100

+ Số năm trước chuyển sang

14.000.000

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Tân Xuân
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1044706
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.308.135.844
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(1.005.489.593)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	1.005.489.593
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.308.135.844
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	924.024.073
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	193.892.400
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	190.219.371

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân	271.792.665
Thành phố :	220.000.000
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	51.792.665
- Nguồn thu, trong đó:	38.792.665
+ Số năm trước chuyển sang	13.000.000
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non 23/11
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1044708
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.247.863.756
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(1.051.175.584)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	1.051.175.584
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.247.863.756
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	807.250.212
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	162.555.120
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	278.058.424

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	125.566.682
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	100.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	25.566.682
+ Số năm trước chuyển sang	18.566.682
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	7.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non 2/9
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1069480
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.160.289.564
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(973.530.421)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	973.530.421
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.160.289.564
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	954.070.044
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	206.219.520
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	-

*** Ghi chú:**
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : 477.035.022
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang: -
- Nguồn thu, trong đó: 477.035.022
+ Số năm trước chuyển sang 459.035.022
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024 18.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quản hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non 19/8

Mã đơn vị quản hệ ngân sách: 1069698

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.184.187.637
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(948.874.606)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	948.874.606
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.184.187.637
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	913.912.512
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	192.390.120
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	77.885.005

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

- Nguồn thu, trong đó:

+ Số năm trước chuyển sang

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

379.071.251

70.000.000

309.071.251

291.071.251

18.000.000

Cấp ngân sách: 3

Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Bé Ngoan 1

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1069644

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.019.390.823
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(738.485.650)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	738.485.650
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.019.390.823
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	715.690.683
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	152.979.840
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	150.720.300

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

- Nguồn thu, trong đó:

+ Số năm trước chuyển sang

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

207.125.041

30.000.000

177.125.041

164.125.041

13.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quản hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Bé Ngoan 3
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1069645
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.346.253.214
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(1.185.515.276)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	1.185.515.276
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.346.253.214
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	991.829.642
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	212.158.440
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	142.265.132

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

353.649.689

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

10.000.000

- Nguồn thu, trong đó:

343.649.689

+ Số năm trước chuyển sang

321.649.689

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

22.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Bông Sen 1
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1069647
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124
(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		678.496.369
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(467.201.631)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	467.201.631
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			678.496.369
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	424.325.515
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	89.673.480
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	164.497.374

*** Ghi chú:**
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố : **111.314.210**

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	20.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	91.314.210
+ Số năm trước chuyển sang	84.314.210
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	7.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Sơn Ca 3
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1068130
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		730.558.960
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(556.097.129)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	556.097.129
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			730.558.960
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	551.427.264
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	117.781.560
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	61.350.136

* Ghi chú:	
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	214.363.496
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	200.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	14.363.496
+ Số năm trước chuyển sang	4.363.496
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	10.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Xuân Thới Đông

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1114967

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.439.524.920
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(911.470.943)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	911.470.943
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.439.524.920
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	909.246.471
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	194.580.360
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	335.698.089

*** Ghi chú:**

Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :

118.925.147

- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:

100.000.000

- Nguồn thu, trong đó:

18.925.147

+ Số năm trước chuyển sang

2.925.147

+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

16.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Xuân Thới Thượng

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1129230

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		1.128.341.335
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(803.318.769)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	803.318.769
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			1.128.341.335
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	742.170.108
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	160.266.600
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	225.904.627

* Ghi chú:	
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	145.180.427
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	130.000.000
- Nguồn thu, trong đó:	15.180.427
+ Số năm trước chuyển sang	1.180.427
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	14.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Mỹ Hòa
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1130499
Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		798.769.638
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(668.591.369)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	668.591.369
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			798.769.638
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	659.015.478
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	139.754.160
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	-

*** Ghi chú:**
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:
- Nguồn thu, trong đó:
+ Số năm trước chuyển sang
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024

329.507.739
154.924.776
174.582.963
158.582.963
16.000.000

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp trung gian: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Mã đơn vị quan hệ với NS:1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường Mầm Non Cúc Hoa Mi

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1132785

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 6208/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

Đơn vị : đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	622.071		870.343.708
1. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			-
- Điều chỉnh giảm kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		14	(285.035.837)
- Điều chỉnh tăng kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng (chênh lệch 310,000 đồng)		13	285.035.837
2. Kinh phí nguồn cải cách tiền lương			870.343.708
- Kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (chênh lệch tăng lương cơ sở 540,000 đồng)		13	282.088.834
- Quỹ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ		12	59.866.560
- Kinh phí tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 do tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng		14	528.388.314

* Ghi chú:	
Ngoài ra, đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố :	43.977.566
- Nguồn ngân sách (dự toán nguồn 14) năm trước chuyển sang:	-
- Nguồn thu, trong đó:	43.977.566
+ Số năm trước chuyển sang	36.977.566
+ Số thu trích lập CCTL trong năm 2024	7.000.000